TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HS-ST.
Ngày 26 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
2. Bà Trần Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Công T (tên gọi khác: Q), sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, thị xã K, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh L và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị C1, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã L, tỉnh L (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Kim K, sinh năm: 1951; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã L, tỉnh L (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã L, tỉnh L (vắng mặt).

3. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã L, tỉnh L (vắng mặt).

4. Ông Trần Anh T2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 2 xã T, thị xã L, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tại bản cáo trạng 29/CT/VKSKT ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố bị cáo Huỳnh Công T về tội "hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Công T diễn biến như sau:

Huỳnh Công T, sinh năm: 1995, hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, thị xã L, tỉnh L sau khi uống rượu về xảy ra cãi vả với cha là Huỳnh Thanh L, sinh năm: 1963 và mẹ là Nguyễn Thị C, sinh năm: 1963 tại Ấp 3, xã T, thị xã L, tỉnh L. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 T dùng khúc cây đánh ông L trúng vùng mặt gây thương tích nhẹ nên ông L chạy đi trình báo công an. Lúc này, T ở nhà dùng hột quẹt gas đốt nhà và đuổi đánh bà C. Khi đuổi theo bà C khoảng 20m, T không đuổi theo mà đi đến nhà bà Võ Thị C1, sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã T, thị xã L, tỉnh L. Tại đây, T lấy 01 con dao định chém người gia đình bà C1 nhưng bị bà C1 giật con dao lại, sau đó T ngồi lại trong nhà nói chuyện với những người trong gia đình bà C1 kể lại sự việc đốt nhà. Sau khi nghe tin trình báo, cơ quan công an đến hiện trường phát hiện nhà đang cháy và truy bắt T về làm việc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 8 giờ 10 phút ngày 11/10/2019 xác định như sau: Hiện trường xảy ra tại nhà ông Huỳnh Thanh L, sinh năm: 1963, địa chỉ: ấp 3, xã T, thị xã L, tỉnh L, có các hướng tiếp giáp sau: hướng Đông là ruộng lúa, hướng Tây là lộ đá xanh bờ kênh Lâm trường, hướng Nam là ruộng lúa, hướng Bắc là ruộng lúa. Nhà ông L là loại nhà tạm, diện tích 8,7m x 4m, có mái và vách tôn, cột thép, nền đất. Cửa ra vào mở hướng Tây, rộng 1,35m loại cửa tôn. Bên hong nhà phía Nam là mái che lợp tôn, cột thép, diện tích 3,6m x 3,3m. Căn nhà và toàn bộ mái che bên hong nhà phía Nam trong tình trạng đã bị cháy hoàn toàn, các tấm tôn bị cong vênh, đổ sập xuống nền. Các đồ vật trong nhà bị cháy hoàn toàn, trong nhà có chứa nhiều rơm cuộn trong tình trạng cháy hoàn toàn, than hóa.

Tang vật không thu giữ được: 01 hột quẹt gas T dùng để đốt nhà; 01 khúc cây khô T dùng để đuổi đánh bà C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Tang vật đã thu giữ gồm: 01 cây bạch đàn khô đường kính 1,5cm, dài 1,17m; 01 con dao màu đen có cán bằng gỗ dài 14cm, có đường kính 2,2 cm, có lưỡi dài 25cm, bề bản nơi rộng nhất 08cm, nơi nhỏ nhất 2,2 cm mũi bằng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ-ĐGTS ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thị xã Kiến Tường xác định: 200 cuộn rơm có giá trị là 3.500.000 đồng (17.500 đồng/cuộn); 01 giường sắt, 01 cái bàn tròn có giá trị 1.000.000 đồng; 01 tivi hiệu Sony có giá trị 2.500.000 đồng; 01 đầu đĩa, 01 cặp loa có giá trị 900.000 đồng; 01 căn nhà lắp ráp có giá trị 16.500.000 đồng; một số quần, áo, đồ vật dụng gia đình có giá trị 13.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản nêu trên là 37.900.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Công T về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công T đã phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Công T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 cây bạch đàn khô đường kính 1,5cm, dài 1,17m và 01 con dao màu đen có cán bằng gỗ dài 14cm, có đường kính 2,2 cm, có lưỡi dài 25cm, bề bản nơi rộng nhất 08cm, nơi nhỏ nhất 2,2 cm mũi bằng (do bà C1 không yêu cầu trả lại và giá trị sử dụng không lớn).

Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Diện có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo T không làm nghề hoặc công việc quan trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Đối với hành vi T dùng cây đánh ông L bị thương nhẹ, ông L không có yêu cầu xử lý, không giám định tỷ lệ thương tích nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với hành vi T trên đường rượt đuổi theo bà Nguyễn Thị C không kịp thì nảy sinh ý định dùng dao chém gia đình bà Võ Thị C1, tuy có ghé nhà bà C1 lấy dao từ nhà bếp đi lên nhà trên nhưng bị bà C1 giật dao, sau đó T ngồi lại trong nhà nói chuyện với những người trong gia đình bà C1 kể lại sự việc đốt nhà, xét thấy giữa T và gia đình bà C1 không có mâu thuẫn gì trước, T cũng chưa gây thương tích cho ai nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi chuẩn bị phạm tội "Cố ý gây thương tích" hoặc " giết người".

Về lời trình bày của bị hại: Ông Huỳnh Thanh L và bà Nguyễn Thị C yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt bà Võ Thị C1 không yêu cầu gì đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khác vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội hủy hoại tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu hồi vật chứng, khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Huỳnh Công T biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng do có mâu thuẫn với cha mẹ là ông Huỳnh Thanh L và bà Nguyễn Thị C nên bị cáo Huỳnh Công T đã dùng hột quẹt đốt cháy toàn bộ căn nhà của ông L và bà C gây thiệt hại tổng cộng 37.900.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân thị xã Kiến Tường truy tố bị cáo T ra Tòa để xét xử về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và đúng người, đúng tội.

[4] Trị giá tài sản mà bị cáo T hủy hoại là 37.900.000 đồng.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Công T là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà làm ảnh hưởng đến các quan hệ xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Bị cáo không có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình mà có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có tình tiết giảm nhẹ khác như: Người bị hại có đơn bải nại, hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo T cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo T thành người tốt sau này; Đồng thời trấn áp tình hình tội phạm đang tăng trên địa bàn thị xã và phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 cây bạch đàn khô đường kính 1,5cm, dài 1,17m và 01 con dao

màu đen có cán bằng gỗ dài 14cm, có đường kính 2,2 cm, có lưỡi dài 25cm, bề bản nơi rộng nhất 08cm, nơi nhỏ nhất 2,2 cm mũi bằng (do bà C1 không yêu cầu trả lại và giá trị sử dụng không lớn).

[9] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo T có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo T không làm nghề hoặc công việc quan trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[11] Đối với hành vi bị cáo T dùng cây đánh ông L bị thương nhẹ, ông L không có yêu cầu xử lý, không giám định tỷ lệ thương tích nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

[12] Đối với hành vi bị cáo T nảy sinh ý định dùng dao chém gia đình bà Võ Thị C1. Tuy bị cáo T có ghé nhà bà C1 lấy dao từ nhà bếp đi lên nhà trên nhưng bị bà C1 giật dao, sau đó bị cáo T ngồi lại trong nhà nói chuyện với những người trong gia đình bà C1 kể lại sự việc đốt nhà. Xét thấy, giữa bị cáo T và gia đình bà C1 không có mâu thuẫn gì trước, bị cáo T cũng chưa gây thương tích cho ai trong gia đình bà C1. Vì vậy không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T về hành vi chuẩn bị phạm tội "Cố ý gây thương tích" hoặc " giết người".

[13] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Theo quy định của pháp luật buộc bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Công T (tên gọi khác: Q) đã phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Công T 09 (chín) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Huỳnh Công T được tính từ ngày 11/10/2019.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Công T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2019) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 cây bạch đàn khô đường kính 1,5cm, dài 1,17m và 01 con dao màu đen có cán bằng gỗ dài 14cm, có đường kính 2,2 cm, có lưỡi dài 25cm, bề bản nơi rộng nhất 08cm, nơi nhỏ nhất 2,2 cm mũi bằng (do bà C1 không yêu cầu trả lại và giá trị sử dụng không lớn). Các vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đang quản lý (theo biên bản giao nhận ngày 12/11/2019).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Huỳnh Công T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị C1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Bị cáo, người liên quan;*
- *Đội CSTHAHS và hổ trợ tư pháp;*
- *Thi hành án phạt tù.*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út